

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2023/HS-ST**

Ngày: 04 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia và ông Trịnh Ngọc Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 182/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/HSST-QĐ ngày 18 tháng 01 năm 2023, Thông báo về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 21/TB-TA ngày 01 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/HSST-QĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/HSST-QĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 172/TB-TA ngày 04 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, sinh năm 1985, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Thanh Trung, xã T S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hữu, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Phạm Thị Mến, sinh năm 1949; vợ: Rơ Nang Hải Kiều, sinh năm 2002, con: Có 01 con sinh năm 2021; tiền án: Tại bản án số 82/HS-ST ngày 25/8/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 năm tù, về tội “Giết người” (chấp hành xong hình phạt ngày 01/01/2019). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/4/2022 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1977 (vắng mặt nhưng có đơn đề nghị vắng mặt);

2 Ông Đinh Ngọc A, sinh năm 1981 (có mặt);

3. Bà Đoàn Thị Hồng L, sinh năm 1993 (có mặt);

Là Các Luật sư đang công tác tại Công ty Luật TNHH Thanh và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: Y H V N, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Lê Thành T, sinh năm 1979 (vắng mặt do bận tham gia phiên tòa khác);

5. Bà Võ Thị Mỹ H, sinh năm 1979 (vắng mặt);

6. Bà Nguyễn Thanh N, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Là các Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh đang công tác tại Công ty Luật TNHH PGL Nam Luật, địa chỉ: X N Q, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị hại*: Nguyễn Phước L, sinh năm 1985, địa chỉ: Ấp Phương Mai, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

+ Bà Võ Thị Kim S, sinh năm 1977, địa chỉ: Khu 5, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

+ Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1989, địa chỉ: Ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt nhưng có đơn đề nghị vắng mặt);

+ Ông Phạm Văn C, sinh năm 1983, địa chỉ: Ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt nhưng có đơn đề nghị vắng mặt);

+ Anh Trịnh Quốc V, sinh năm 1990, địa chỉ: Ấp 1, xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt nhưng có đơn đề nghị vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Ngọc Linh V1, sinh năm 1990, địa chỉ: Ấp Thanh Trung, xã T S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H có quen biết Nguyễn Phước L. Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 05/12/2021, Nguyễn Đức H đang uống rượu một mình tại nhà thuộc ấp Thanh Trung, xã T S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, H điện thoại di động từ số 0392.234.279 của H đến số điện thoại di động 0977.794.798 gặp anh Nguyễn Phước L và hỏi anh L đang ở đâu? để H gặp L, thì được anh L cho biết đang ngồi uống rượu tại quán Tình Bạn, thuộc ấp T L, xã T S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, anh L rủ H đến uống rượu cùng. Lúc này, anh L đang ngồi uống rượu cùng các anh Trịnh Quốc V, Đỗ Văn T, Phạm Văn C, L2 và cháu của L2 (chưa rõ lai lịch).

Khoảng 15 phút sau, H cất giấu trong lưng quần phía trước bụng 01 khẩu súng (kiểu súng rulo) có số hiệu 19TH0899, bên trong hộp tiếp đạn có sẵn đạn và điều khiển xe mô tô biển số 60B3-258.38 đi một mình đến gặp L. Khi đến nơi, H dừng xe mô tô, thì anh L ra hiệu gọi H và kéo ghế bên phải anh L và mời H ngồi. H đi ra phía sau lưng, dùng tay trái kẹp cổ anh L, còn tay phải H lấy ra 01 khẩu súng dí vào mặt anh L, làm đầu nòng súng trúng vào sống mũi bên phải, gây chảy máu. Tiếp tục, H chĩa đầu súng vào thái dương bên phải có và có lời nói đe dọa đối với anh L “Mày thích chết không, mày muốn hay sao, mày tin tao giết mày không”. Thấy vậy, anh C đi vòng ra sau lưng H và dùng tay ôm ngang bụng khóa tay H lại, để anh V giúp cho anh T tước khẩu súng trên tay phải của Hùng. Khi tước được súng anh T cất khẩu súng trên vào bên trong sau lưng quần, rồi anh T đi đến vị

trí của bà Võ Thị Kim S (chủ quán) đứng cách bàn nhậu khoảng 04m và nhờ bà S trình báo sự việc trên cho Công an xã T S biết. Bà S điện thoại nhờ anh Nguyễn Ngọc Linh V1 (chủ cũ của quán Tình Bạn) báo Công an xã T S về việc khách trong quán đánh nhau có sử dụng súng.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 05/12/2021, anh V1 gọi điện thoại báo cho Công an xã T S, huyện Tân Phú biết đến hiện trường và anh T đã mang khẩu súng vừa tước được từ tay H giao nộp cho Công an xã lập biên bản tạm giữ. Đồng thời, Công an xã T S đã thông báo ngay sự việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đến phối hợp xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ của H gồm:

- 01 (một) khẩu súng (kiểu rulo) bằng kim loại màu trắng, báng ốp nhựa màu nâu, số hiệu 19TH0899 cùng 06 viên đạn bằng kim loại, đít đạn ký hiệu C.

- 01 (một) xe mô tô biển số 60B3- 258.38, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số seri: 352182860484153.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone, số Imei: 359155070177109 (đây là tài sản của chị Rơ Nang Hải K (vợ H), khi đi H cầm nhầm điện thoại của chị Kiều.

Tại Kết luận giám định số 69/C09B ngày 15/12/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an kết luận: Khẩu súng ổ xoay (kiểu rulo) số hiệu 19TH0899 gửi giám định nguyên là súng đồ chơi nguy hiểm hiệu WinGun, được thay đổi kết cấu để bắn với đạn cỡ (5,6 x 15,6 mm). Hiện tại súng còn sử dụng để bắn được đạn nổ nên là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc danh mục vũ khí quân dụng.

- 06 (sáu) viên đạn bằng kim loại đít đạn cùng ký hiệu C gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6)mm và không phải vũ khí quân dụng; loại đạn này thường sử dụng để bắn cho một số loại súng cỡ nòng 5,6mm như: Súng ám sát hình bút, súng TOZ8, K55... và một số loại súng được chế tạo thủ công có đường kính buồng đạn 6mm.

Cáo trạng số: 4229/CT-VKS-P1 ngày 15/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, truy tố bị cáo về các tội: “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự và “Đe dọa giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú viện dẫn quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐTP ngày 09/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn “*Sử dụng vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là sử dụng vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự mà không có giấy phép hoặc không được phép của người hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm phát huy tác dụng của vũ khí đó, phương tiện đó. Ví dụ: Hành vi sử dụng súng quân dụng là lên đạn, bóp cò.* Trong quá trình thu giữ khẩu súng khẩu súng ổ xoay (kiểu rulo) số hiệu 19TH0899 không xác định được bị cáo đã lên đạn. Tuy Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐTP ngày 09/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2022 nhưng áp dụng có lợi

đối với bị cáo nên Viện kiểm sát rút một phần truy tố bị cáo về tội danh sử dụng trái phép vũ khí quân dụng; đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố bị cáo về các tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và “Đe dọa giết người”. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Đức H phạm các tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và “Đe dọa giết người”.

Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng: Khoản 1 Điều 133 và khoản 1 Điều 304, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đức H từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và 01 (một) năm 04 (bốn) đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, về tội “Đe dọa giết người”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai quản lý: 01 khẩu súng ổ xoay (kiểu rulo) số hiệu 19TH0899 cùng 06 (sáu) viên đạn bằng kim loại đất đạn cùng ký hiệu C là đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6) mm.

Trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei: 353301071058023 và 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia có số Imei 1: 352898104315479, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nội dung lời khai của những người tham gia tố tụng trong hồ sơ vụ án:

- Lời khai của bị cáo Nguyễn Đức H trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Bị cáo H không thừa nhận hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và “Đe dọa giết người” như nội dung của Bản cáo trạng truy tố.

- Người bào chữa cho bị cáo bà Đoàn Thị Hồng L và ông Đinh Ngọc A thống nhất trình bày, tranh luận:

Về thủ tục tố tụng: Cơ quan điều tra có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi không tiến hành hai hoạt động điều tra là: Không tiến hành giám định vết thương của bị hại để xác định cơ chế hình thành vết thương, cũng như vật gây ra vết thương và không tiến hành đối chất giữa bị cáo với bị hại, những người làm chứng, giữa bị hại với những người làm chứng và giữa những người làm chứng với nhau khi lời khai của họ có mâu thuẫn với nhau. Ngoài ra, cơ quan điều tra đã có vi phạm, thiếu sót khi tiến hành nhận dạng khẩu súng chỉ đưa ra ảnh của một vật trong khi quy định bắt buộc ít nhất là phải ba ảnh hoặc vật; biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 05/12/2021 thì sử dụng biểu mẫu của Thông tư số 119/2021/TT-BCA khi thông tư chưa có hiệu lực; không tiến hành giám định giấu vân tay thu trên khẩu súng ổ xoay (kiểu rulo) số hiệu 19TH0899 và 06 viên đạn thu giữ được và chưa làm rõ được nguồn gốc của khẩu súng để xác định ai là người mang khẩu súng đến hiện trường; không tiến hành lấy lời khai của một số người có mặt tại

hiện trường khi vụ án xảy ra; không làm rõ được nguyên nhân và động cơ của bị cáo; không tiến hành thực nghiệm hiện trường để làm rõ tình tiết khách quan của vụ án.

Về nội dung: Đồng ý với đại diện Viện kiểm sát về việc rút một phần truy tố bị cáo về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Đối với các tội danh mà Viện kiểm sát truy tố: Không đủ chứng cứ để chứng minh bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng vì bị cáo không thừa nhận khẩu súng khẩu súng ổ xoay (kiểu rulo) số hiệu 19TH0899 là của mình và bị cáo không đe dọa giết bị hại Nguyễn Phước L; khẩu súng trên do ông Đỗ Văn T giao nộp cho công an xã T S chứ không phải do công an thu thập được tại hiện trường; không tiến hành giám định vết thương của bị hại nên không đủ cơ sở xác định vết thương đó là khẩu súng gây ra; không tiến hành giám định giấu vân tay trên khẩu súng và không xác định được nguồn gốc của khẩu súng nên không đủ cơ sở để xác định khẩu súng là do bị cáo mang đến hiện trường; kết luận điều tra và Cáo trạng quy kết bị cáo chỉ dựa trên lời khai của bị hại và những người làm chứng là không mang tính khách quan, trong khi lời khai giữa bị cáo, bị hại và những người làm chứng có mâu thuẫn với nhau. Từ đó cho thấy, bị cáo không phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Đối với tội danh “Đe dọa giết người”, như đã phân tích ở trên, bị cáo không có hành vi tàng trữ trái phép đối với khẩu súng khẩu súng ổ xoay (kiểu rulo) số hiệu 19TH0899 và bị cáo không có động cơ, mục đích để thực hiện hành vi đe dọa đối với bị hại Nguyễn Phước L. Bên cạnh đó, tại hiện trường, tương quan lực lượng không cân đối, bị cáo chỉ có một mình, còn bên còn lại là bị hại và những người bạn của bị hại nên không có cơ sở xác định bị cáo thực hiện hành vi đe dọa giết bị hại. Tuy nhiên, tại hiện trường, bị cáo có hành vi nói to tiếng, chửi tục đối với nhóm bị hại nên hành vi của bị cáo có dấu hiệu phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và hợp tác với cơ quan điều tra về hành vi gây rối trật tự công cộng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự. Từ những nhận định trên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H không phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và “Đe dọa giết người” và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- Lời khai của bị hại Nguyễn Phước L như sau: Khoảng 16 giờ 30 ngày 05/12/2021, L đến quán Tình Bạn (ấp T L, T S, Tân Phú, Đồng Nai) nhậu cùng người tên Liêm (không rõ địa chỉ) và cháu Liêm (không rõ tên), Tại đây, L điện thoại kêu Tỉnh đến nhậu cùng. Sau đó, T rủ C, V cùng đến quán Tình Bạn gặp L. Khoảng 17 giờ 54 cùng ngày, H sử dụng số di động 0392234279 điện thoại đến số di động 0977794798 của L, H nói “Bạn đang đâu?. Mình đang có chuyện với thằng em bạn”, L trả lời H “Bạn cứ đến đây. Anh em đang ngồi đây nhậu vài ly nói chuyện”. Khoảng 15 phút sau H đến, L kêu H đến ngồi ghế bên phải L, H đến phía sau L, tay trái kẹp cổ L, tay phải móc trong đai quần trước bụng ra 01 khẩu súng kiểu rulo có hình quả khế màu trắng dùng đầu súng chọc thẳng vào mặt L làm L bị

thương bên phải cánh mũi sát gò má, chảy máu. Tiếp đó, H chĩa súng vào thái dương bên phải L nói “Mày thích chết không. Mày muốn chết hay sao, mày tin tao giết mày không”. Thấy vậy, T, C, V chạy ra phía sau khống chế H, C là người ôm ngang người khóa tay H, Việt phụ giúp để Tỉnh trực tiếp tước súng từ tay H và giấu trong lưng quần của T, Tỉnh đi ra gặp Sang (chủ quán) để nhờ Sang báo Công an xã T S. Khi Công an xã T S đến làm việc, Tỉnh giao nộp khẩu súng tước từ tay H cho ông Phạm Hồng T - Trưởng Công an xã T S và Công an xã T S đưa những người liên quan đến trụ sở để làm việc. Về thương tích bị cáo gây ra, bị hại từ chối giám định và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời khai của người làm chứng:

Võ Thị Kim S khai như sau: Khoảng 17 giờ ngày 05/12/2021, L cùng một số người bạn đến quán Tình Bạn ăn uống, ngồi tại bàn tròn bên trái theo hướng đi vào quán. Một lúc sau, có thêm 03 người nữa đến ăn uống cùng L. Tiếp đó, L nghe điện thoại và nói “Tôi đang ở Tình Bạn quán, bạn chạy qua đi”. Khoảng 15 phút sau, H đi xe mô tô (không rõ xe gì), mặc áo sơ mi màu xám, quần dài màu tối đến và đi vào bàn nhậu của L đang ngồi. H đi ra phía sau lưng đến bên phải của L, dùng tay trái kẹp cổ L, tay phải lấy khẩu súng trong đai quần ở phía trước bụng ra chọc thẳng vào mặt L và chửi L, L hỏi H “sao mày đánh tao”. Thấy vậy, Sang đi ra cách xa bàn nhậu của L thêm khoảng 03m (lúc này Sang đứng cách bàn nhậu của L khoảng 07m) nhìn vào bàn nhậu của L. Sang thấy Tỉnh cùng 02 người (không rõ tên) áp sát, khống chế H, Tỉnh dùng tay giật khẩu súng của H rồi cất phía sau lưng quần và đến chỗ Sang đứng nhờ Sang báo Công an. Do không có số điện thoại của Công an xã nên Sang gọi điện cho Nguyễn Ngọc Linh V1 (chủ cũ của quán Tình Bạn) nhờ V2 báo Công an sự việc tại quán Tình Bạn có đánh nhau và có người cầm súng. Khoảng 10 phút sau, Công an xã T S đến và Tỉnh giao nộp khẩu súng đã tước từ H trước đó.

Đỗ Văn T khai như sau: Khoảng 17 giờ 00 ngày 05/12/2021, L gọi điện thoại cho Tỉnh kêu đến quán Tình Bạn nhậu. Lúc này, Tỉnh đang chơi cùng C, V tại ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn, Tân Phú nên Tỉnh rủ C và Việt đến quán Tình Bạn vào lúc khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày để nhậu cùng L. Tỉnh thấy L đang nhậu cùng một người (nam thanh niên, khoảng hơn 30 tuổi, không biết tên) tại bàn ngoài sân đối diện đường vào quán, có dù che. Sang (chủ quán) bung bê đồ ăn đi lại bàn nhậu. Khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, L nghe điện thoại của người khác gọi đến và nói “Ừ tao đang ở quán Tình Bạn, tới đây nhậu rồi nói chuyện”. Khoảng 15 phút sau, H đi xe mô tô đến, vào bàn nhậu đi ra phía sau đứng bên phải của L, tay trái H vòng về phía trước kẹp cổ L, tay phải rút 01 khẩu súng từ trong lưng quần trước bụng ra chọc vào mặt L làm chảy máu bên gò má ở bên phải sống mũi. Tiếp theo, tay trái H vẫn kẹp cổ L, tay phải H cầm súng chĩa vào thái dương bên phải L và nói “Mày thích sao, mày muốn chết hay sao, mày tin tao giết mày không”. Thấy vậy, Tỉnh cùng C, V đi vòng ra sau lưng H, C ôm ngang người khóa tay H, Việt trợ giúp để Tỉnh trực tiếp giật khẩu súng từ tay H rồi cất vào trong đai quần phía sau

lưng. Tỉnh dùng tay phải đâm vào mặt H một cái, H nói câu “Tao xác định vô đây thì tao không sợ chết rồi”. Sau đó, Tỉnh đi đến vị trí của Sang (chủ quán) đứng và nhờ Sang điện thoại báo Công an xã T S đến làm việc, Tỉnh gọi ông Phạm Hồng T - Trưởng Công an xã ra ngoài cách bàn nhậu khoảng 03 đến 04m đưa giao nộp 01 khẩu súng kiểu rulo màu trắng, Công an xã T S kiểm tra súng phát hiện trong súng có 06 viên đạn.

Phạm Văn C khai như sau: Ngày 05/12/2021, C cùng V, Tỉnh đang chơi ở khu vực xã Phú Sơn, huyện Tân Phú. Khoảng 17 giờ, cùng ngày, có người (tên L) điện thoại mời Tỉnh đến quán Tình Bạn. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, C cùng V, Tỉnh đến quán Tình Bạn gặp L tại bàn nhậu ngoài trời che dù ở vị trí chệch về bên trái theo hướng đường đi vào quán. Lúc này, đã có L cùng bạn tên Liêm (không rõ địa chỉ, thông tin cụ thể). Khoảng 18 giờ cùng ngày, L nghe điện thoại của người khác gọi đến và nói “Tôi đang ở Tình Bạn nè bạn. Bạn ghé đây với tôi”. Khoảng 20 phút sau, H đến quán đi vào bàn nhậu, với vẻ mặt rất hung dữ, đi ra phía sau lưng đến bên phải của L, tay trái kẹp cổ L, tay phải rút súng từ bên trong đai quần trước bụng và chọc đầu súng vào mặt L gây vết thương chảy máu ngay mép cạnh sống mũi bên phải. Sau đó, H chĩa súng vào thái dương bên phải L và nói “Mày muốn chết hả L. Mày tin tao giết mày không. Mày tin tao bắn mày không”. Thấy vậy, C cùng V, Tỉnh đi ra sau lưng H, C ôm ngang người khóa tay H, Việt khóa giữ tay H để Tỉnh tước súng cất trong người (không rõ vị trí cụ thể) rồi Tỉnh đến vị trí Sang đứng cách bàn nhậu khoảng 4m nói với nhau vài câu (không rõ nội dung). Lúc này, Liêm đã ra về (theo L nói do Liêm nóng tính để Liêm về khỏi to chuyện). Tiếp đó, H, L, V, Tỉnh và C cùng ngồi lại nói chuyện, H xin lỗi L “Tôi xin lỗi bỏ”. Lúc sau, Công an xã T S đến, Tỉnh rời khỏi bàn nhậu đi ra ngoài và giao lại khẩu súng cho ông Phạm Hồng T - Trưởng Công an xã T S.

Trịnh Quốc V khai như sau: Ngày 05/12/2021, Việt cùng C, Tỉnh chơi tại khu vực xã Phú Sơn, Tân Phú, Đồng Nai. Khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, L điện thoại cho Tỉnh mời đến quán Tình Bạn. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, V, C đi cùng Tỉnh đến quán gặp và nhậu cùng L. Khi nhóm của Việt đến thấy L ngồi cùng bạn (tên Liêm, không biết địa chỉ, thông tin cụ thể) tại bàn nhậu ngoài sân có che dù ở vị trí chệch về bên trái theo hướng đường đi vào quán. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, L nghe điện thoại và nói “Tôi đang ở Tình Bạn nè bạn. Bạn ghé đây với tôi”. Khoảng 20 phút sau, H đến quán đi vào bàn nhậu với vẻ mặt rất hung dữ, H đi ra phía sau lưng đến bên phải của L, tay trái kẹp ngay cổ L, tay phải rút súng từ bên trong đai quần trước bụng và thọc đầu súng vào mặt L gây vết thương chảy máu ngay mép cạnh sống mũi bên phải của L. Sau đó, H chĩa súng vào thái dương bên phải L và nói. “Mày muốn chết hả L. Mày tin tao giết mày không. Mày tin tao bắn mày không”. Thấy vậy, V cùng C, Tỉnh đi ra sau lưng H. C ôm ngang người khóa tay H, V giữ tay phải H để Tỉnh tước súng từ tay H và cất súng trong người Tỉnh (không rõ vị trí cụ thể). Sau đó, Tỉnh đến chỗ Sang đứng cách bàn nhậu khoảng 4m và nói vài câu với nhau (không rõ nội dung). Tỉnh quay lại bàn nhậu cùng ngồi nói chuyện với H, L, C, V: H nói xin lỗi L “Tôi xin lỗi bỏ”. Một lát sau,

Công an xã T S đến, Tỉnh giao lại khẩu súng cho ông Phạm Hồng T - Trưởng Công an xã T S.

Nguyễn Ngọc Linh V1 khai như sau: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 05/12/2021, V2 được S gọi điện nhờ báo Công an về việc ở quán Tình Bạn xảy ra sự việc đánh nhau có sử dụng súng. V2 đã báo tin qua điện thoại cho ông Phạm Hồng T - Trưởng Công an xã T S về nội dung sự việc này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố:

Trước khi mở phiên tòa, người bào chữa Nguyễn Thanh T và Đinh Ngọc A có đơn yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng gồm: Thẩm phán và Kiểm sát viên vì cho rằng họ không khách quan khi giải quyết vụ án và yêu cầu của những người bào chữa đã được người có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật và không chấp nhận yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng vì không cung cấp được chứng cứ thể hiện họ không khách quan khi giải quyết vụ án.

Người bào chữa Đoàn Thị Hồng L có ý kiến như sau: Cơ quan điều tra đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và vi phạm đặc biệt nghiêm trọng các nguyên tắc cơ bản của Bộ luật Tố tụng hình sự như: Không tiến hành giám định để xác định cơ chế hình thành vết thương của bị hại và giám định vết thương của bị cáo; không tiến hành đối chất giữa bị cáo với bị hại và giữa bị cáo với những người làm chứng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã không tiến hành một số hoạt động điều tra và khi tiến hành hoạt động điều tra cũng có một số vi phạm như: Nhận dạng không đúng quy định; biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 05/12/2021 sử dụng biểu mẫu số 161 của Thông tư số 119/2021/TT-BCA khi Thông tư chưa có hiệu lực pháp luật; không tiến hành giám định dấu vân tay trên khẩu súng ổ xoay (kiểu rulo) số hiệu 19TH0899; không triệu tập thêm những người chứng kiến, biết sự việc khác để lấy lời khai của họ; không làm rõ nguyên nhân và động cơ thực hiện hành vi của việc bị cáo; không làm rõ được nguồn gốc của khẩu súng ổ xoay (kiểu rulo) số hiệu 19TH0899 và không tiến hành thực nghiệm hiện trường.

Đối với một số vi phạm của Cơ quan điều tra, Tòa án cũng đã tiến hành trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã có các Công văn giữ nguyên quan điểm; tuy nhiên tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã thừa nhận cơ quan điều tra đã có một số vi phạm như: Cơ quan điều tra không tiến hành đối chất lời khai giữa bị cáo với bị hại và giữa bị cáo với những người làm chứng; không tiến hành giám định dấu vân tay trên khẩu súng ổ xoay (kiểu rulo) số hiệu 19TH0899 và việc tiến hành nhận dạng đối với khẩu súng chưa đúng quy định.

Đối với yêu cầu giám định để xác định cơ chế hình thành vết thương của bị hại thì vết thương ở mũi bị hại đã được chụp hình ảnh và lập biên bản xem xét dấu vết thân thể và lời khai của bị hại và những người làm chứng đã khẳng định do bị cáo trực tiếp dùng súng gây ra do đó yêu cầu giám định vết thương của bị hại theo yêu cầu của người bào chữa để xác định vật gây vết thương và cơ chế hình thành vết thương của bị hại là không cần thiết; đối với việc Cơ quan điều tra không tiến hành đối chất giữa bị cáo với bị hại và giữa bị cáo với những người làm chứng thì đã được Hội đồng xét xử tiến hành đối chất trực tiếp tại phiên tòa ngày 30/12/2022; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 05/12/2021 do Cơ quan Điều tra lập theo Biểu mẫu số 138 của Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14/12/2017 là đúng quy định; đối với đề nghị triệu tập thêm người chứng kiến là ông Nguyễn Mạnh C (em trai của bị cáo) và bà N (vợ ông C) thì khi vụ án xảy ra thì ông C và bà N không có mặt, sau đó khoảng gần 01 giờ thì ông C và bà N mới đến hiện trường cho nên việc Cơ quan điều tra không triệu tập để ghi lời khai của ông C và bà N không vi phạm quy định của bộ luật Tố tụng hình sự; đối với yêu cầu làm rõ được nguồn gốc khẩu súng theo bản kết luận giám định số 69/C09B ngày 15/12/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh – Bộ Công an xác định khẩu súng ổ xoay (kiểu rulo) số hiệu 19TH0899 nguyên là đồ chơi nguy hiểm hiệu WinGun, được thay đổi kết cấu để bắn với cỡ đạn (5,6 x 15,6mm) nên không nằm trong hệ thống quản lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên không thể xác định được nguồn gốc. Mặt khác, bị cáo không thừa nhận khẩu súng trên do bị cáo mang đến nhằm che giấu nguồn gốc khẩu súng; đối với yêu cầu làm rõ nguyên nhân và động cơ của việc bị cáo thực hiện hành vi dùng súng đe dọa giết bị hại là nằm trong ý thức chủ quan của bị cáo, bị cáo không khai rõ nguyên nhân, động cơ thể hiện bị cáo quanh co chối tội, không thành khẩn khai báo; đối với việc cơ quan điều tra không tiến hành thực nghiệm hiện trường nhưng tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 05/12/2021 đã ghi nhận lại hiện trường xảy ra vụ án cơ bản đã làm rõ được tình tiết khách quan trong vụ án.

Đối với những chứng cứ được thu thập không đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì Hội đồng xét xử không xem là nguồn của chứng cứ và không căn cứ để giải quyết vụ án. Tuy cơ quan điều tra còn để xảy ra một số thiếu sót nhưng không làm thay đổi bản chất vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ khác để giải quyết vụ.

Đối với những hoạt động tố tụng khác người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng này của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người bào chữa Võ Thị Mỹ H và Nguyễn Thanh N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, người bào chữa Lê Thành T vắng mặt do bận tham gia phiên tòa khác, người bào chữa Nguyễn Thanh T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị vắng mặt và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người bào chữa trên. Đối với sự vắng mặt của bị hại và những người làm chứng thì đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt họ không ảnh

hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 291, 292 và 293 của bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

[2.1]. Xét về hành vi phạm tội:

Bị cáo Nguyễn Đức H khẳng định khẩu súng ổ xoay (kiểu rulo) số hiệu 19TH0899 không phải là của mình và không thừa nhận hành vi, cũng như tội danh mà bản Cáo trạng truy tố. Người bào chữa Đinh Ngọc A và Đoàn Thị Hồng L cũng cho rằng không đủ căn cứ để chứng minh bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ 01 khẩu súng ổ xoay (kiểu rulo) số hiệu 19TH0899 và bị cáo không thực hiện hành vi đe dọa giết người đối với bị hại Nguyễn Phước L vì: Bị cáo khẳng định khẩu súng không phải của bị cáo; không xác định được nguồn gốc khẩu súng; do bị cáo không tàng trữ khẩu súng ổ xoay (kiểu rulo) số hiệu 19TH0899 nên bị cáo cũng không có hành vi dùng súng đe dọa giết bị hại như Cáo trạng truy tố. Mặt khác, người bào chữa cho rằng hành vi của bị cáo có dấu hiệu phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trên cơ sở khai của bị hại và những người làm chứng, dấu vết trên thân thể bị hại, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 05/12/2021, tại quán Tình Bạn, thuộc ấp T L, xã T S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Đức H có hành vi tàng trữ 01 khẩu súng ổ xoay (kiểu rulo) số hiệu 19TH0899 là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc danh mục vũ khí quân dụng, bên trong khẩu súng có 06 viên đạn là đạn thể thao cỡ (5,6 x 15.6 mm) thọc 01 cái vào mặt anh Nguyễn Phước L gây chảy máu, chĩa đầu súng vào thái dương bên phải anh L để đe dọa giết chết anh L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo để rút một phần truy tố bị cáo về “tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” là đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Hành vi do bị cáo thực hiện có đủ yếu tố cấu thành các tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và “Đe dọa giết người”. Tội danh mà Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố theo điểm khoản 1 Điều 304 và khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước và xâm phạm quyền được sống, quyền được bảo vệ tính mạng của người khác, mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người từng bị kết án về tội đặc biệt nghiêm trọng, chưa được xóa án tích nhưng không sửa đổi bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó phải xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội

phạm chung trong xã hội. Cần tuyên mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt có ích và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 25/8/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 năm tù, về tội “Giết người”. Đến ngày 01/01/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Do đó, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Mặt khác, bị cáo khai nhận không có mâu thuẫn gì nhưng hành vi khách quan bị cáo thực hiện là đã đe dọa giết bị hại, cho thấy bị cáo rất hung hãn, coi thường pháp luật và phạm tội có tính chất côn đồ là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này là thiếu sót.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội như nhận định của Hội đồng xét xử thể hiện bị cáo không ăn năn hối cải về hành vi của mình do đó người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của bộ luật Hình sự là không có cơ sở chấp nhận. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện còn phải nuôi con nhỏ và có mẹ được tặng thưởng Huy C kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất và tại phiên tòa ngày 20/12/2022, người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tòa án mở phiên tòa xét xử công khai vụ án nhằm xử lý hành vi phạm tội của bị cáo và tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai quản lý: 01 khẩu súng ổ xoay (kiểu rulo) số hiệu 19TH0899 cùng 06 (sáu) viên đạn bằng kim loại dẹt đạn cùng ký hiệu C là đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6mm);

Trả lại cho Nguyễn Đức H 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei: 353301071058023 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số Imei: 352898104315479, do không liên quan đến hành vi phạm tội là đúng pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô biển số 60B3- 258.38 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Phước L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone, số Imei: 359155070177109, qua kiểm tra trong bộ nhớ điện thoại có 03 file ghi âm, trong đó: 01 file ghi âm có nội dung liên quan đến hành vi chạy vụ án trên cho Nguyễn Đức H và được trích xuất lưu trữ trong 01 USB. Xét thấy: Vụ việc trên có dấu hiệu của tội “Lừa đảo chiếm

đoạt tài sản” nên ngày 17/8/2022 Cơ quan An ninh điều tra đã ra Quyết định tách hành vi, tài liệu và đồ vật chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú nên sẽ được giải quyết sau.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho rằng bị cáo có dấu hiệu phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Thấy rằng, khi vụ việc xảy ra, tại quán Tình Bạn ngoài bàn của bị hại thì có khoảng 01 – 02 bàn có khách với 5 – 6 người khách. Bị cáo có hành vi to tiếng, chửi tục khi bị những người làm chứng khống chế, tước vũ khí. Sự việc xảy ra tuy có gây mất trật tự, ồn ào nhưng trong phạm vi nhỏ chưa đến mức độ phải truy cứu trách nhiệm hình sự.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9]. Xét quan điểm của những người bào chữa là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[10]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và mức hình phạt của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 133, khoản 1 Điều 304, khoản 2 Điều 51, điểm d, h khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức H phạm các tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và “Đe dọa giết người”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và 01 (một) năm tù về tội: “Đe dọa giết người”. Tổng hợp hình phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu mức hình phạt tù chung cho cả hai tội 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai quản lý: 01 khẩu súng ổ xoay (kiểu rulo) số hiệu 19TH0899 cùng 06 (sáu) viên đạn bằng kim loại dẹt đạn cùng ký hiệu C là đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6) mm;

Trả lại bị cáo Nguyễn Đức H 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei: 353301071058023 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia có số Imei: 352898104315479.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/09/2022 giữa Công an tỉnh Đồng Nai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA; Lưu HS, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam